

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-TCHCSN

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

V/v Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-ĐGS ngày 30/9/2021 của Đoàn giám sát Quốc hội khóa XV giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”.

Thực hiện các công văn số 10436/UBND-KT ngày 18/10/2021 và 11685/UBND-KT ngày 18/11/2021 ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội khóa XV về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh khẩn trương thực hiện báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Đoàn Giám sát Quốc hội và Thanh tra Chính phủ cụ thể:

Về nội dung đề nghị: Báo cáo theo Công văn số 07/ĐGS-TCNS ngày 01/10/2021 và Kế hoạch số 06/KH-ĐGS ngày 30/9/2021 của Đoàn Giám sát Quốc hội về Kế hoạch chi tiết giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021. Nội dung số liệu báo cáo tổng hợp thực tế của 05 năm từ 01/01/2016 đến 31/12/2021. Tất cả các đơn vị thực hiện báo cáo theo nội dung của khung đề cương và các biểu chi tiết kèm theo khung đề cương được đăng trên trang điện tử của Sở Tài chính, đồng thời đã gửi trên hệ thống E-Office trực tiếp cho các đơn vị, địa phương.

Ngoài việc báo cáo kết quả THPT, CLP theo nội dung trên; đối với các sở, ban, ngành có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đề nghị báo cáo, đánh giá đầy đủ về tình hình, kết quả THPT,CLP hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong phạm vi thuộc tỉnh và chú trọng báo cáo thêm các nội dung và số liệu của toàn tỉnh như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Báo cáo các dự án đầu tư và giải trình theo Phụ lục B.03; B.03(a); B.03(b).
- Tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành giai đoạn 2016-2021.

- Báo cáo, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2021 của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Báo cáo công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng, phân bổ, quản lý và sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2021; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển; tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm.

- Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước dành cho đầu tư phát triển.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

- Kết quả kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí sử dụng tài nguyên, đất đai...

2. Sở Tài nguyên - Môi trường:

- Báo cáo hoàn thiện và giải trình phụ lục C.01 đến C.11.

- Tình hình, kết quả thực hiện trong lĩnh vực tài nguyên (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản), môi trường.

- Báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả THPTK, CLP quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản).

- Tình hình, kết quả thực hiện về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường; kết quả thu hồi diện tích đất nông, lâm trường sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, gây lãng phí.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành Tài nguyên - Môi trường.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt cát xây dựng, đất san lấp.

- Kết quả kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí sử dụng tài nguyên, đất đai...

3. Sở Xây dựng:

- Báo cáo, đánh giá việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức trong lĩnh vực xây dựng.

- Báo cáo tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, việc kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng, nhằm khắc phục thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành Xây dựng; kết quả kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí sử dụng tài nguyên, đất đai...

4. Sở Tư pháp:

- Báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các Sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá tiến độ xây dựng, hoàn thành.

- Việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

- Kết quả kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các giải pháp về sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

- Kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội; công tác chỉ đạo các địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để hoàn thành các mục tiêu đề ra; việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các chương trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản giai đoạn 2016-2021.

6. Sở Nội vụ:

- Báo cáo giải trình các nội dung đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý và tổng hợp biên chế của địa phương theo Mục VI phụ lục B.01, phụ lục B.10 và Phụ lục B.11 kèm theo.

- Báo cáo, đánh giá việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và thời gian của người dân và doanh nghiệp.

- Việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kết quả thực hiện Đề án vị trí việc làm ở các sở, ngành, địa phương.

- Báo cáo, đánh giá kết quả THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng lao động và tiết kiệm thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành Nội vụ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Việc thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ trong các sở, ngành, địa phương giai đoạn 2016-2021.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Báo cáo, đánh giá tình hình rà soát hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2021.

- Việc thực hiện chính sách xã hội hóa đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

9. Sở Công thương:

- Báo cáo, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2016-2021.

- Báo cáo, đánh giá kết quả THPT, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

10. Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Du lịch:

- Báo cáo, đánh giá tình hình kết quả công tác chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh; kết quả thanh tra, kiểm tra thuộc phạm vi quản lý giai đoạn 2016-2021.

11. Thanh tra tỉnh:

- Báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả thanh tra và xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra của ngành Thanh tra giai đoạn 2016-2021 và giải trình Mục VIII của Phụ lục B.01, Phụ lục B.02 và Phụ lục 06 kèm theo.

12. Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh:

Đề nghị các đơn vị báo cáo chi tiết theo yêu cầu của đề cương và giải trình Mục VII của Phụ lục B.01 và Phụ lục B.09 kèm theo.

13. Đài phát thanh – Truyền hình:

Báo cáo tình hình kết quả thực hiện phát sóng, tin bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP giai đoạn 2016-2021.

Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 10/01/2022 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (đính kèm Đề cương báo cáo).

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện báo cáo gửi về Sở Tài chính theo đúng nội dung và thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các phòng: TCĐT, QLNS, Ttra, VP, QLG, Công sản & TSNN tại DN (phối hợp);
- Văn phòng phối hợp đăng tin;
- Lưu: VT, TCHCSN (MTTN).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành

